**CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 10 CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 10.1** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** -----🙪----- -------🕮------

 **Sông Đà 10.1.JSC**

## Số: 01 BCTN 2013/ SNG Gia Lai, ngày 20 tháng 03 năm 2014

*----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Năm 2013**

**I. Thông tin chung**

***1. Thông tin khái quát:***

* Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10.1
* Tên giao dịch quốc tế: Song Da 10.1 Joint - Stock Company
* Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5900320001
* Vốn điều lệ: 46.630.600.000,VNĐ
* Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
* Địa chỉ trụ sở chính của Công ty: Iamơnông - Chưpăh - Gia Lai.
* Địa chỉ văn phòng giao dịch: 52 Nguyễn Tất Thành – TP.Pleiku – T. Gia Lai
* Số điện thoại: 0593.716.846.
* Số fax: 0593.716.845.
* Website: songda10-1.com.vn
* Mã cổ phiếu: SNG

***2. Quá trình hình thành và phát triển:***

* Công ty cổ phần Sông Đà 10.1 được thành lập theo quyết định số: 979/QĐ-BXD ngày 22 tháng 06 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng trên cơ sở chuyển đổi từ một bộ phận doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần và chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 20/07/2004. Công ty được kế thừa một đội ngũ gần 400 CBCNV của Xí nghiệp Sông Đà 10.1 có trình độ, tay nghề cao, bề dầy kinh nghiệm trong thi công một số công trình thủy điện với truyền thống thi công xây lắp, khoan nổ cho các công trình thủy điện lớn; thi công các công trình giao thông, dân dụng, nhà ở như: Thủy điện Hòa bình, thủy điện Yaly, thủy điện Sê San 3, thuỷ điện Sê San 3A, thủy điện Pleikrông, thủy điện Sê San 4, thuỷ điện Cần Đơn, thuỷ điện SrokPhuMiêng, thủy điện An Khê - KaNak, thuỷ điện Đăk Mi 4, thuỷ điện Đồng Nai 4 và một số công trình công nghiệp, dân dụng.. đã tạo được uy tín đối với các Ban quản lý, Ban điều hành trong khu vực và Tổng công ty Sông Đà về tiến độ và chất lượng công trình. Từ khi thành lập Công ty không ngừng hoàn thiện mô hình, cơ cấu bộ máy tổ chức nhằm tinh giảm gọn nhẹ, giảm chi phí, hạ giá thành và nâng cao hiệu quả trong SXKD. Hiện nay Công ty đang tham gia thi công một số hạng mục chính tại các công trình: Thủy điện XêKaMan 1 tại CHDCND Lào; Thuỷ điện Đồng Nai 5, Đăk Pône, Trà Xom... với giá trị SXKD bình quân năm đạt 250-:-300 tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước 10 - 20 tỷ đồng/năm, đảm bảo ổn định mức thu nhập bình quân đầu người 7,0-:-8,0 triệu đồng/tháng. Trong quá trình hoạt động, Công ty cổ phần Sông Đà 10.1 đã khẳng định được thương hiệu uy tín trên địa bàn, tạo được lòng tin của khách hàng đối với các sản phẩm, dịch vụ Công ty cung cấp.
* Là Đơn vị đại diện cho Tổng công ty Sông Đà và Công ty mẹ (Công ty CP Sông Đà 10), chuyên hoạt động thi công xây dựng các công trình thủy điện, thuû lîi và c¸c công trình d©n dông khác trên địa bàn Miền Trung, Tây Nguyên và nước bạn Lào. Sau mười năm gắn bó với thị trường, Công ty cổ phần Sông Đà 10.1 đã khẳng định được năng lực và truyền thống sẵn có trên địa bàn, tạo được uy tín cho các sản phẩm của Công ty đối với khách hàng trở thành thương hiệu không thể thiếu trong sự lựa chọn của Chủ đầu tư. Các sản phẩm chính của Công ty có thể chia thành những nhóm như sau:

**+ Nhóm sản phẩm dịch vụ khoan nổ:** Phục vụ các công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi và dân dụng như nhà máy thủy điện, các công trình ngầm, cầu, đường bộ, đập ngăn nước, kênh dẫn nước, cửa nhận nước, cống, kênh mương, nhà xưởng công nghiệp và dân dụng vv…

**+ Nhóm sản phẩm khác bao gồm:** Nhóm sản phẩm dịch vụ khoan phun phục vụ gia cố, chống thấm nền đập, sử lý‎‎‎ rò rỉ các hạng mục công trình thuỷ điện, thuỷ lợi, giao thông dân dụng vv…. Không giới hạn quy mô công trình, nhóm sản phẩm dịch vụ cấu kiện bê tông cốt thép phục vụ sản xuất thi công các cấu kiện bê tông cốt thép, bê tông đập dâng, bê tông vỏ các công trình ngầm vv….

* Các sản phẩm của Công ty đều được kiểm soát chất lượng chặt chẽ qua tất cả các công đoạn sản xuất, các bộ phận thực thi theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008, đáp ứng được mục tiêu chất lượng mà Ban lãnh đạo Công ty đề ra, ngày càng nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng và tạo dựng uy tín vững chắc cho các sản phẩm, dịch vụ của Công ty.
* Ngày 25/12/2006 cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch là SNG. Ngày 22/10/2010 Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 19 tỷ đồng lên 38,95 tỷ đồng. Ngày 15/11/2011 Công ty tiếp tục tăng vốn điều lệ từ 38,95 tỷ đồng lên 46,63 tỷ đồng.

***3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:***

* Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:
  + - * Xây dựng công trình thuỷ điện, thuỷ lợi, giao thông, dân dụng.
      * Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng, trang trí nội thất.
      * Sản xuất, kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông.
      * Sản xuất, kinh doanh phụ tùng, phụ kiện bằng kim loại phục vụ xây dựng.
      * Gia công cơ khí, sửa chữa ô tô, xe máy.
      * Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị phụ tùng cơ giới và công nghệ xây dựng.
      * Kinh doanh và xuất nhập khẩu các phương tiện vận tải cơ giới chuyên dùng chở hàng hoá, vật tư thiết bị, vật liệu xây dựng trong thi công xây dựng và phục vụ xây dựng có trọng tải đến 40 tấn.
      * Đầu tư xây lắp các công trình thuỷ điện vừa và nhỏ, kinh doanh điện thương phẩm.

(Trong đó ngành nghề kinh doanh chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 2 năm gần nhất: Xây dựng công trình thủy điện, thủy lợi, giao thông, dân dụng ; Sản xuất, kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông).

* Địa bàn kinh doanh: Trên Toàn Quốc và Nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

***4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:***

* 1. ***Mô hình quản trị:***
* Công ty Cổ phần Sông Đà 10.1 được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.
* Bộ máy tổ chức của Công ty Cổ phần Sông Đà 10.1 theo sơ đồ dưới đây, bao gồm:

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10.1**

**ĐHĐ CỔ ĐÔNG**

**BAN KIỂM SOÁT**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**GIÁM ĐỐC**

PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG TY

PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG TY

PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG TY

PHÒNG TỔ CHỨC

HÀNH CHÍNH

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

PHÒNG VẬT TƯ

CƠ GIỚI

PHÒNG KINH TẾ

KẾ HOẠCH

PHÒNG KỸ THUẬT CHẤT LƯỢNG

CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

CHI NHÁNH TÂY NGUYÊN

CHI NHÁNH MIỀN NAM

BAN TÀI CHÍNH

KẾ TOÁN

BAN VẬT TƯ

CƠ GIỚI

BAN TỔ CHỨC

HÀNH CHÍNH

BAN KINH TẾ

KẾ HOẠCH

BAN KỸ THUẬT CHẤT LƯỢNG

CÁC ĐỘI

SẢN XUẤT

CÁC ĐỘI

SẢN XUẤT

CÁC ĐỘI

SẢN XUẤT

CÁC ĐỘI

SẢN XUẤT

CÁC ĐỘI

SẢN XUẤT

CÁC ĐỘI

SẢN XUẤT

CÁC ĐỘI

SẢN XUẤT

## 4.1.1 Các phòng, ban trong Công ty

***a. Phòng Tổ chức - Hành chính***

Có chức năng tham mưu giúp HĐQT và Giám đốc điều hành Công ty thực hiện các công việc cụ thể sau:

* Lập ph­­ương án sắp xếp, cải tiến tổ chức sản xuất, quản lý đào tạo bồi dưỡng, tuyển dụng, quản lý, điều động hợp lý, thực hiện các chế độ chính sách đối với CBCNV, đáp ứng yêu cầu sản xuất vì sự phát triển của Công ty.
* Quản lý nhà cửa, trang thiết bị văn phòng, ô tô con, ô tô phục vụ.
* Thực hiện công tác văn thư­­, l­­ưu trữ công văn, tài liệu liên quan, phục vụ công tác quản lý, điều hành SXKD.
* Công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật;

***b. Phòng Kỹ thuật - Chất lượng***

* *Giúp HĐQT, Giám đốc Công ty thực hiện công tác Quản lý Kỹ thuật Chất lượng;* Công tác tiếp thị, đấu thầu; Công tác an toàn và bảo hộ lao động.
* Mọi hoạt động của phòng Quản lý Kỹ thuật Chất lượng triển khai thực hiện trên cơ sở các quyết định, công văn của Nhà n­­ước, của Tổng công ty về các lĩnh vực liên quan đến công tác quản lý kỹ thuật, tiếp thị đấu thầu, an toàn lao động.

***c. Phòng Vật tư - Cơ giới***

* Quản lý về mọi mặt, bằng các biện pháp nghiệp vụ, kỹ thuật nhằm tăng c­­ường khả năng làm việc và sử dụng có hiệu quả theo quy định đối với các trang thiết bị, xe máy của Công ty.
* Đảm bảo cung ứng kịp thời nhu cầu vật tư­­, phụ tùng, nhiên liệu theo yêu cầu của công tác sản xuất, phục vụ công tác sửa chữa xe máy, thiết bị trên cơ sở kế hoạch được HĐQT phê duyệt.

***d. Phòng Kinh tế - Kế hoạch***

Giúp HĐQT, Giám đốc Công ty trong các công tác:

* Công tác kinh tế - kế hoạch, mua sắm thiết bị, xe máy.
* Công tác quản lý hợp đồng kinh tế, công tác đầu tư­­.
* Đảm bảo cung ứng kịp thời nhu cầu vật tư­, vật liệu theo yêu cầu của công tác sản xuất, thi công.
* Quản lý và đư­a vào sử dụng hợp lý các loại vật tư, vật liệu.
* Xây dựng ph­ương án kinh doanh vật tư­, vật liệu.

***e. Phòng Tài chính - Kế toán***

* Giúp HĐQT, Giám đốc Công ty trong công tác tổ chức bộ máy Tài chính - Kế toán trong Công ty.
* Giúp HĐQT, Giám đốc Công ty kiểm tra, kiểm soát bằng đồng tiền đối với các hoạt động kinh tế, tài chính theo quy định hiện hành của Nhà n­­ước, Tổng công ty.
* Nhìn chung mô hình tổ chức hiện tại của Công ty đã đáp ứng được với yêu cầu của nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Với việc phân cấp mạnh của Công ty đối với các đơn vị trực thuộc đã tạo điều kiện cho các đơn vị phát huy tính chủ động sáng tạo trong công tác quản lý và điều hành sản xuất, trong việc phát triển thị trường,... cũng như trong việc thực thi định hướng phát triển chung của Công ty. Công ty vẫn giữ được vai trò trung tâm điều phối hoạt động của các đơn vị thông qua quy chế quản lý chung.

## 4.1.2. Các đội sản xuất trực thuộc:

* Đội Bê tông: Có nhiệm vụ chính là đổ bê tông các hạng mục công trình của nhà máy thuỷ điện Đồng Nai 4, XêKaMan 1...
* Đội Khoan hở: Có nhiệm vụ chính là khai thác mỏ đá, khoan nổ hở & gia cố mái hố móng các hạng mục công trình nhà máy thuỷ điện Đồng Nai 5, XêKaMan 1...
* Đội Khoan hầm: Có nhiệm vụ chính là thi công hầm các hạng mục công trình nhà máy thuỷ điện XêKaMan 1...
* Đội Khoan phun: Có nhiệm vụ chính là khoan phun gia cố, chống thấm các hạng mục công trình nhà máy thuỷ điện Đồng Nai 5, XêKaMan 1...
* Đội Mìn: Có nhiệm vụ chính là nạp và nổ mìn các hạng mục công trình nhà máy thuỷ điện Đồng Nai 5, XêKaMan 1...
* Đội Cơ giới: có nhiệm vụ chính là xúc bốc, vận chuyển đất đá, vận chuyển vật tư nhiên liệu phục vụ thi công.
* Đội Tổng hợp: Có nhiệm vụ chính là gia công, sửa chữa, kiểm tu xe máy thiết bị, cung cấp điện, nước phục vụ thi công.
* Đội bảo vệ: Có nhiệm vụ chính bảo vệ tài sản máy móc thiết bị của Công ty tại các công trình do Công ty đảm nhận thi công.
  1. ***Cơ cấu bộ máy quản lý:***

***4.2.1 Đại hội đồng cổ đông***

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

***4.2.2 Hội đồng quản trị***

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị của Công ty có 05 thành viên, mỗi nhiệm kỳ tối đa của từng thành viên là 05 năm. Chủ tịch Hội đồng quản trị do HĐQT bầu ra.

***4.2.3 Ban kiểm soát***

Ban kiểm soát là cơ quan có chức năng hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra và thay mặt ĐHĐCĐ giám sát mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo trực tiếp đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát của Công ty gồm có 03 thành viên.

***4.2.4 Ban Giám đốc***

Ban Giám đốc của Công ty cổ phần Sông Đà 10.1 gồm có 04 thành viên, trong đó có 01 Giám đốc và 03 Phó Giám đốc. Giám đốc là người điều hành và chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

***5. Định hướng phát triển:***

* + - * Ổn định và phát triển bền vững theo mô hình Công ty cổ phần.
      * Kiện toàn bộ máy tổ chức, quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh theo mô hình: Công ty và các Chi nhánh.
      * Tập trung mọi nguồn lực, đầu tư theo hướng chuyên môn hoá cao để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh các sản phẩm truyền thống.
      * Từng bước mở rộng và chuyển dịch cơ cấu sản xuất kinh doanh sang các thị trường mới có nhiều tiềm năng như: Xây dựng các công trình ngầm trong thành phố, Xử lý nền móng công trình, Khai thác khoáng sản và vật liệu xây dựng…
      * Tham gia góp vốn liên danh, liên kết với các thành phần kinh tế trong và ngoài nước để tiếp cận với các sản phẩm mới, thị trường mới, công nghệ sản xuất mới…nhằm mục đích đa dạng hoá sản phẩm, quảng bá thương hiệu, nâng cao năng lực cạnh tranh… của Công ty trên thị trường trong nước và khu vực.

**II. Tình hình hoạt động trong năm**

***1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.***

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm và tình hình thực hiện so với kế hoạch:

* Tổng giá trị SXKD: Đạt 201,152 tỷ đồng / 275,646 tỷ đồng, bằng 73% KH năm.
* Doanh thu có thuế: Đạt 213,368 tỷ đồng / 303,181 tỷ đồng, bằng 70% KH năm.
* Doanh thu không thuế: Đạt 198,274 tỷ đồng /291,083 tỷ đồng, bằng 68% KH năm. Do doanh thu năm 2013 của CTTĐ Xê Ka Mản 1 (62,205 tỷ đồng) là doanh thu không được tính thuế GTGT nên tỷ lệ % hoàn thành kế hoạch đạt khác nhau giữa doanh thu có thuế và doanh thu không có thuế.
* Tiền về tài khoản: Đạt 190,707 tỷ đồng / 250 tỷ đồng, bằng 76% kế hoạch năm.
* Nộp ngân sách Nhà nước: Đạt 17,112 tỷ đồng / 14,419 tỷ đồng, bằng 119% KH năm.
* Lợi nhuận trước thuế: Đạt 18,524 tỷ đồng / 27,638 tỷ đồng, bằng 67% KH năm.
* Thu nhập bình quân 1 CBCNV/tháng: Đạt 8,6 triệu đồng/người/tháng, bằng 121% so với kế hoạch năm (7,11 triệu đồng).

**2. Tổ chức và nhân sự:**

***2.1. Danh sách Ban điều hành:***

**a. Ông: Nguyễn Văn Tánh – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.**

* Giới tính: Nam
* Ngày tháng năm sinh: 15/11/1957
* Quốc tịch: Việt Nam
* Dân tộc: Kinh
* Quê quán: Ý Yên - Nam Định
* Địa chỉ thường trú: : X. Kiến Hưng, quận Hà Đông, TP Hà Nội
* Số điện thoại liên lạc cơ quan: 0593716847
* Trình độ văn hoá: 10/10
* Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác mỏ hầm lò
* Quá trình công tác:
* 3/1981 - 10/1981: Cán bộ Kỹ thuật Xí nghiệp Hầm, Công ty Xây dựng Công

trình Ngầm Thuỷ điện Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình.

* 11/1981 - 11/1984: Đội trưởng đội Khoan hầm, Công ty Xây dựng Công trình Ngầm Thuỷ điện Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình.
* 1985 - 1989: Phó Giám đốc Xí nghiệp Hầm Công ty Xây dựng Công trình Ngầm Thuỷ điện Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình.
* 1990 - 1993: Trưởng phòng An toàn - Công ty Xây dựng công trình ngầm tại thủy điện Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình.
* 1994 - 1998: Trưởng phòng An toàn - Công ty Xây dựng công trình ngầm tại thủy điện Yaly, tỉnh Gia Lai.
* 5/1998 - 9/2000: Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty Xây dựng Công trình Ngầm Sông Đà 10 tại Tây Nguyên, thuỷ điện Yaly, tỉnh Gia Lai.
* 9/2000 - 12/2002: Giám đốc Chi nhánh Công ty Xây dựng Công trình Ngầm Sông Đà 10 tại Tây Nguyên, thuỷ điện Yaly, tỉnh Gia Lai.
* 1/2003 - 6/2004: Phó Giám đốc Công ty Sông Đà 10 kiêm Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 10.1, thuỷ điện Sê San 3, tỉnh Gia Lai.
* 7/2004 đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị, kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 10.1.
* Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty CP Sông Đà 10.1 :

+ Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 134.984 cổ phần tương đương tỷ lệ : 2,89%

+ Tỷ lệ sở hữu do Tổng công ty Sông Đà giao quản lý phần vốn: 9,65% tương ứng 450.000 cổ phần.

**b. Ông: Phùng Văn Vân – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty.**

* Giới tính: Nam
* Ngày tháng năm sinh: 13/07/1953
* Quốc tịch: Việt Nam
* Dân tộc: Kinh
* Quê quán: Quốc Oai – Hà Nội
* Địa chỉ thường trú: 56A Nguyễn Đường - TP.Pleiku - T.Gia Lai
* Số điện thoại liên lạc cơ quan: 0593717003
* Trình độ văn hoá: 10/10
* Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư Chế tạo máy
* Quá trình công tác:
* 1971 - 1972: Sinh viên trường Đại học Bách khoa Hà Nội
* 1972 - 1975: Chiến sỹ Quân đội Nhân dân Việt Nam, chiến sỹ thuộc C22, D177, E236, F361.
* 1975 - 1981: Sinh viên trường Đại học Bách khoa Hà Nội.
* 1982 - 1984: Kỹ sư, nhân viên Kỹ thuật Cơ khí, Công ty Xây dựng công trình Ngầm Thuỷ điện Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình.
* 1985 - 1990: Đội trưởng đội Cơ khí, Công ty Xây dựng công trình Ngầm Thuỷ điện Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình.
* 1991 - 1998: Phó Giám đốc Xí nghiệp Cơ khí, Công ty Xây dựng công trình Ngầm - Tổng Công ty Sông Đà.
* 1999 - 7/2004: Phó Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 10.1- Tổng Công ty Sông Đà.
* 08/2004 - 04/2008: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 10.1 - Tổng Công ty Sông Đà, Thuỷ điện Sê San 3, Chư pẳh, Gia Lai.
* 04/2008 – 07/2013: Thành viên Hội đồng Quản trị, kiêm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 10.1.
* 08/2013 đến nay : Đã nghỉ hưu
* Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty CP Sông Đà 10.1 :

+ Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 19.344 cổ phần tương đương tỷ lệ : 0,41%.

**c. Ông: Lê Doãn Sâm – Phó Giám đốc Công ty.**

* Giới tính : Nam
* Ngày tháng năm sinh : 06/04/1970.
* Quốc tịch: Việt Nam
* Dân tộc: Kinh
* Quê quán: Xã Xuân Quang - Thọ Xuân - Thanh Hóa.
* Địa chỉ thường trú: Phường Tân thịnh - TP. Hòa Bình - Tỉnh Hòa Bình.
* Số điện thoại liên lạc cơ quan: 0501.2219444
* Trình độ văn hoá: 12/12.
* Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác mỏ hầm lò.
* Quá trình công tác:

|  |  |
| --- | --- |
| \* 11/1993 - 2/1993: | CB Kỹ thuật, Xí nghiệp Hầm 1 - Công ty XDCT Ngầm - Tổng công ty XD thủy điện Sông Đà, tại Công trình thủy điện Hòa Bình - Hòa Bình. |
| \* 01/1994 - 3/1998: | Cán bộ Kỹ thuật, Xí nghiệp Lộ thiên - Công ty XDCT Ngầm - Tổng công ty XD thủy điện Sông Đà, tại Công trình thủy điện Yaly - Gia Lai. |
| \* 04/1998 - 3/2000: | Đội trưởng đội Công trình đường Qui Nhơn - Sông Cầu, *Công ty XDCT Ngầm Sông Đà 10 - Tổng công ty XD Sông Đà*, tại Qui Nhơn. |
| \* 04/2000 - 6/2000: | Khu trưởng, XN Cơ khí Lắp máy - *Công ty XD Sông Đà 10 - Tổng công ty Sông Đà*, tại công trình thủy điện Yaly - Gia Lai. |
| \* 07/2000-10/2000: | Khu trưởng, XN Hầm 1 - Công ty XD Sông Đà 10 - Tổng công ty Sông Đà, tại công trình thủy điện Yaly - Gia Lai. |
| \* 11/2000 - 2/2001: | Khu trưởng, XN Cơ khí Lắp máy - *Công ty Sông Đà 10* - Tổng công ty Sông Đà, tại công trình hầm đường bộ qua Đèo Hải Vân - Đà Nẵng. |
| \* 01/2002 - 3/2002: | Trưởng ban kỹ thuật thi công an toàn, CN Miền bắc - Công ty Sông Đà 10 - Tổng công ty Sông Đà, tại công trình đường Hồ Chí Minh - Huế. |
| \* 04/2002 - 9/2002: | PGĐ CN Trường Sơn, Công ty Sông Đà 10 - Tổng công ty Sông Đà, tại công trình đường Hồ Chí Minh - Thừa Thiên Huế. |
| \* 10/2002 - 8/2004: | PGĐ XN Sông Đà 10.4 - Công ty Sông Đà 10; Chỉ huy trưởng công trình hầm đường bộ qua Đèo Ngang, tại Hà Tĩnh. |
| \* 09/2004 - 2/2004: | PGĐ XN Sông Đà 10.4 - Công ty Sông Đà 10; Công trình Thủy lợi - thủy điện Rào Quán, tỉnh Quảng Trị. |
| \* 01/2005 - 3/2005: | Chuyên viên phòng KTCL - *Công ty CP Sông Đà 10.1* - Tổng công ty Sông Đà, tại Gia Lai. |
| \* 04/2005 - 1/2005 | Chỉ huy trưởng công trường TĐ Đồng Nai 4 - Công ty C.P Sông Đà 10.1 tại Lâm Đồng. |
| \* 12/2005 - 3/2008 | PGĐ Công ty cổ phần Sông Đà 10.1 - Tổng công ty Sông Đà; Chỉ huy trưởng công trường tại công trình thủy điện Đồng Nai 4 - Lâm Đồng. |
| \* 04/2008 - 2011 | Giám đốc CN Miền Nam - PGĐ Công ty CP Sông Đà 10.1 - Tổng công ty Sông Đà, tại công trình thủy điện Đồng Nai 4 - Lâm Đồng. |
| \* 2011 - 11/2012 | Giám đốc CN Miền Nam - PGĐ Công ty CP Sông Đà 10.1 - *Tập Đoàn Sông Đà*, tại công trình thủy điện Đồng Nai 4 - Lâm Đồng. |
| \* 11/2012 đến nay | Giám đốc CN Miền Nam - PGĐ Công ty CP Sông Đà 10.1 - *TCT Sông Đà*, tại công trình thủy điện Đồng Nai 5 -ĐắkNông. |

* Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty CP Sông Đà 10.1 :

+ Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 6.168 cổ phần tương đương tỷ lệ : 0,13%.

**d. Ông: Phùng Bá Thiết – Phó Giám đốc Công ty.**

* Giới tính: Nam
* Ngày tháng năm sinh: 10/06/1974
* Quốc tịch: Việt Nam
* Dân tộc: Kinh
* Quê quán: Yến Mao - Thanh Thủy - Phú Thọ
* Địa chỉ thường trú: Yến Mao - Thanh Thủy - Phú Thọ
* Số điện thoại liên lạc cơ quan: 0593716846
* Trình độ văn hoá: 12/12
* Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ
* Quá trình công tác:
* 1998 - 2000: Chuyên viên phòng Kỹ thuật - Chất lượng, Xí nghiệp dịch vụ xây dựng và khai thác khoáng sản - Công ty thanh nội địa.
* 2000 - 2001: Làm việc tại Công ty kinh doanh vật tư và xây dựng Hà Nội, chỉ huy công tác khoan nổ mìn
* 2001 - 2003: Chuyên viên phòng Kỹ thuật - Chất lượng, Xí nghiệp Sông Đà 10.1, Công ty Sông Đà 10 - TCT Sông Đà.
* 2003 – 7/2004: Trưởng phòng Kỹ thuật - Chất lượng Xí nghiệp Sông Đà 10.1, Công ty Sông Đà 10 - Tổng Công ty Sông Đà.
* 8/2004 – 4/2007: Trưởng phòng Kỹ thuật - Chất lượng Công ty CP Sông Đà 10.1, Công ty Sông Đà 10 - Tổng Công ty Sông Đà.
* 5/2007 – 4/2008: Thành viên Ban Kiểm soát, Trưởng phòng Kỹ thuật - Chất lượng Công ty Cổ phần Sông Đà 10.1, TCT Sông Đà.
* 5/2008 – 03/2009: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 10.1, Tổng Công ty Sông Đà, Thuỷ điện Sê San 3, Chư pẳh, Gia Lai.
* 4/2009 đến nay: Phó Giám đốc Công ty, Giám đốc Chi nhánh Tây Nguyên - Công ty Cổ phần Sông Đà 10.1, Tổng Công ty Sông Đà.
* Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty CP Sông Đà 10.1 :

+ Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 216 cổ phần tương đương tỷ lệ : 0,005%.

**e. Ông: Cao Lại Sinh – Phó Giám đốc Công ty.**

* Giới tính: Nam
* Ngày tháng năm sinh: 23/05/1970
* Quốc tịch: Việt Nam
* Dân tộc: Kinh
* Quê quán: Hoằng Hợp - Hoằng Hóa – Thanh Hóa
* Địa chỉ thường trú: Hòa Khánh – Liên Chiểu – Đà Nẵng
* Số điện thoại liên lạc cơ quan: 0593.716.007
* Trình độ văn hoá: 12/12
* Trình độ chuyên môn: Kỹ sư tự động hóa thiết bị xe máy
* Quá trình công tác:
* 4/1993 - 1997: Công nhân Xí nghiệp cơ khí – Công ty Công trình ngầm tại Hòa Bình.
* 1997 - 3/2000: Kỹ thuật phân xưởng điện - Xí nghiệp cơ khí lắp máy -Công ty Sông Đà 10 tại Yaly
* 4/2000 – 3/2002: Trưởng ban Vật tư - Xí nghiệp cơ khí lắp máy – Công ty Sông Đà 10 tại Hầm đường bộ Hải Vân, Đà Nẵng
* 4 /2002 – 9/2002: Đội trưởng đội điện thi công của Công ty Sông Đà 10 tại Chi nhánh Tây Nguyên.
* 10/2002 – 6/2004: Phó ban vật tư Công ty Sông Đà 10 tại CN Tây Nguyên, sau đổi thành Xí nghiệp Sông Đà 10.1.
* 7/2004 – 11/2013: Trưởng phòng Vật tư cơ giới – Công ty CP Sông Đà 10.1
* 12/2013 đến nay: Phó Giám đốc Công ty - Công ty Cổ phần Sông Đà 10.1, Tổng Công ty Sông Đà.
* Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty CP Sông Đà 10.1 :

+ Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 25.008 cổ phần tương đương tỷ lệ : 0,536%.

**f. Ông: Trần Quốc Hùng – Kế Toán Trưởng Công ty.**

* Giới tính: Nam
* Ngày tháng năm sinh: 01/01/1977
* Quốc tịch: Việt Nam
* Dân tộc: Kinh
* Quê quán: Tiến Đức - Hưng Hà - Thái Bình
* Địa chỉ thường trú: Khu 3, Thị trấn Kỳ sơn - Kỳ Sơn - Hoà Bình
* Số điện thoại: 0914.200.960
* Trình độ văn hoá: 12/12
* Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
* Quá trình công tác:
* T11/1997 - T08/2003: Cán bộ Phòng Tài chính Kế toán - Công ty CP Sông

Đà 5 - Tổng công ty Sông Đà -Thuỷ điện Tuyên Quang - Thị trấn Na Hang, Tuyên Quang.

* T08/2003 - T07/2006: Cán bộ Phòng Tài chính Kế toán - Ban điều hành dự án thuỷ điện Pleikrong - Tổng công ty Sông Đà - Thuỷ điện Pleikrong - Kon Tum.
* T08/2006 - T05/2007: Giữ chức vụ: Trưởng ban TCKT Xí nghiệp Sông Đà 301 - Công ty CP Sông Đà 3 - Tổng công ty Sông Đà - Thuỷ điện Bản Vẽ - Huyện Tương Dương- Tỉnh Nghệ An.
* T05/2007 - T03/2008: Cán bộ Phòng TCKT Công ty CP Sông Đà 10.1, Xã Iamơnông- Huyện chưpảh, Gia Lai.
* T04/2008 - 05/2009: Giữ chức vụ: Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Sông Đà 10.1, Xã Iamơ nông- Huyện chưpảh, Gia Lai
* T06/2009 – đến nay: Giữ chức vụ: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sông Đà 10.1, Xã Iamơ nông- Huyện chưpảh, Gia Lai.
* Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty CP Sông Đà 10.1 :

+ Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 0 cổ phần tương đương tỷ lệ : 0%.

***2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:*** không có thay đổi.

***2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:***

* Tổng số CBCNV toàn Công ty đến 31/12/2013 là: 385 người

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

**a. Các khoản đầu tư lớn:**

* Đầu tư mua đất trụ sở Công ty tại Hà Nội (12 tỷ đồng): Không thực hiện.

**b. Các Công ty con, công ty liên kết:** Không có

**4. Tình hình tài chính.**

**a. Tình hình tài chính.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **ĐVT** | **Năm 2012** | **Năm 2013** | **% tăng giảm** |
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 106đ | 336.454.714.674 | 375.092.000.139 | 111,48% |
| 2 | Doanh thu thuần | 106đ | 209.838.798.688 | 198.190.551.591 | 94,45% |
| 3 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 106đ | 29.034.612.409 | 19.923.085.063 | 68,62% |
| 4 | Lợi nhuận khác | 106đ | (2.906.839.303) | (1.398.884.955) |  |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 106đ | 26.127.773.106 | 18.524.200.108 | 70,89% |
| 6 | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | % | 20% | Dự kiến 20% | 100% |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

**b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Năm 2012** | **Năm 2013** | **Ghi chú** |
| * 1. **Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**   + Hệ số thanh toán ngắn hạn:  TSLĐ/ Nợ ngắn hạn  + Hệ số thanh toán nhanh:  (TSLĐ – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn | 1,38  1,00 | 1,38  1,00 |  |
| * 1. **Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**   + Hệ số Nợ/ Tổng tài sản  + Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu | 0,56  1,27 | 0,56  1,27 |  |
| * 1. **Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**   + Vòng quay hàng tồn kho:  Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân  + Doanh thu thuần/ Tổng tài sản | 2,05  0,61 | 2,05  0,61 |  |
| * 1. **Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**   + Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần.  + Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu.  + Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản.  + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần. | 0,09  0,11  0,05  0,10 | 0,12  0,16  0,07  0,13 |  |

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.**

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành là: 4.663.060 cổ phần, số cổ phần chuyển nhượng tự do là: 4.663.060 cổ phần, số phần bị hạn chế chuyển nhượng là: 0 cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông: Tính đến ngày đăng ký cuối cùng 14/03/2014

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhóm cổ đông** | **Số lượng CK sở hữu (CP)** | **Tỷ lệ %** | **Chi chú** |
| **A. Nhóm trong nước** | **4.534.440** | **97,24** |  |
| **I. Tổ chức (18 tổ chức)** | **2.538.596** | **54,44** |  |
| 1. Công ty Cổ phần Sông Đà 10 | 2.340.600 | 50,19 |  |
| 2. Công ty TNHH Kinh doanh Frit Thừa Thiên Huế | 32.800 | 0,70 |  |
| 3. Công ty TNHH FC Minh Anh | 54.000 | 1,16 |  |
| 4. Công ty Cổ phần Đầu tư TTN Việt Nam | 45.300 | 0,97 |  |
| 5. Quỹ Đồng Nghiệp Sông Đà | 10.608 | 0,23 |  |
| 6. Các tổ chức khác (13 tổ chức) | 55.288 | 1,19 |  |
| **II. Cá nhân** | **1.995.844** | **42,80** |  |
| 1. Đã lưu ký | 1.967.480 | 42,19 |  |
| 2. Chưa lưu ký | 28.364 | 0,61 |  |
| **B. Nước ngoài** | **128.620** | **2,76** |  |
| 1. Cá nhân | 97.900 | 2,10 |  |
| 2. Tổ chức (3 tổ chức) | 30.720 | 0,66 |  |
| **Tổng cộng (A+B)** | **4.663.060** | **100** |  |

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2013 Công ty CP Sông Đà 10.1 không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2013 Công ty CP Sông Đà 10.1 không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

**a. Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất tại các công trình trọng điểm:**

* Thường xuyên quan tâm chỉ đạo việc điều hành sản xuất tại các công trình.
* Đã kịp thời điều chuyển, bổ sung: nhân lực, xe máy thiết bị hợp lý giữa các Chi nhánh nên đảm bảo việc đáp ứng tiến độ thi công tại các công trình.

**b. Công tác thị trường:**

* Để đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động cũng như sự phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo, Công ty đã chủ động và kết hợp với Công ty cổ phần Sông Đà 10 tiếp cận, đấu thầu một số dự án về giao thông và thủy điện như: Hầm Đèo Cả, hầm Phú Gia - Phước Tượng, Thủy điện Đăk Mi 3,...

**c. Công tác tài chính, tín dụng:**

* Về cơ bản đã đảm bảo đủ vốn cho các hoạt động SXKD của Công ty.
* Đảm bảo việc trả nợ vay các Ngân hàng tương đối đúng hạn, không để xảy ra nợ quá hạn.
* Công tác thu hồi công nợ đã được đặc biệt quan tâm chú trọng. Tuy nhiên, do các Chủ đầu tư thiếu vốn nên công nợ vẫn còn tồn đọng nhiều.
* Công tác trả lương cho CBCNV, các khoản bảo hiểm, thuế, chế độ chính sách...tuy còn chậm nhưng cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu.

**d. Công tác kỹ thuật, công nghệ và an toàn lao động:**

* Công tác lập tiến độ thi công được thực hiện đầy đủ chi tiết ngay từ đầu năm, việc theo dõi và điều chỉnh tiến độ được thực hiện thường xuyên.
* Công tác lập biện pháp thi công và thỏa thuận với Chủ đầu tư được thực hiện đầy đủ, kịp thời.
* Công tác hoàn thiện hồ sơ đã được thực hiện tốt nên đã đẩy nhanh được quá trình nghiệm thu thanh toán.
* Việc trang bị bảo hộ lao động luôn luôn được thực hiện đầy đủ, kịp thời đến từng người lao động theo đúng quy định của Công ty.
* Công tác an toàn lao động luôn luôn được chú trọng kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện theo đúng quy định.

**e. Công tác kinh tế, kế hoạch:**

* Công tác lập và giao kế hoạch SXKD, kế hoạch giá thành cho các Chi nhánh được thực hiện kịp thời ngay từ đầu năm.
* Luôn kiểm soát chặt chẽ quy trình duyệt giá, phê duyệt giá và ký kết hợp đồng, phê duyệt hợp đồng từ Công ty đến các Chi nhánh.
* Thường xuyên đôn đốc các Chi nhánh thực hiện công tác quyết toán và phân tích kết quả SXKD theo đúng quy định.

**f. Công tác vật tư:**

* Đã thực hiện tốt công tác dự trù vật tư nên luôn đảm bảo cung cấp đầy đủ và kịp thời các loại vật tư theo yêu cầu của các Chi nhánh.
* Thường xuyên kiểm tra và đôn đốc các Chi nhánh thực hiện đúng các quy định của Công ty về: mua sắm, bảo quản, xuất nhập vật tư phụ tùng.
* Công tác quản lý vật tư, phụ tùng tại các Chi nhánh được thực hiện chặt chẽ nên tránh được thất thoát, lãng phí, góp phần làm tăng hiệu quả SXKD của Công ty.

**g. Công tác cơ giới:**

* Công tác lập kế hoạch sửa chữa lớn xe máy thiết bị đã được thực hiện đầy đủ ngay từ đầu năm.
* Các loại xe máy thiết bị thi công tại các công trình luôn luôn được bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa kịp thời nên đáp ứng được tiến độ thi công tại các công trình.
* Công tác mua bảo hiểm cho xe máy thiết bị thi công được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

**h. Công tác việc làm, đời sống của CBCNV và đoàn thể:**

* Năm 2013, Chi nhánh Tây Nguyên không có việc làm, các Chi nhánh khác cũng ít việc do Chủ đầu tư gặp khó khăn về vốn phải giãn tiến độ, Công ty đã chủ động cân đối sắp xếp lại lực lượng lao động và việc làm giữa các Chi nhánh để đảm bảo: duy trì lực lượng lao động cần thiết và đảm bảo việc làm cho người lao động với thu nhập tương đối cao so với mặt bằng chung của xã hội.
* Thường xuyên quan tâm, chăm lo đời sống văn hóa tinh thần và đảm bảo đầy đủ phúc lợi xã hội cho CBCNV Công ty.

**2. Tình hình tài chính**

* Đã được đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.
* Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính năm 2013 đã phản ảnh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2013 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiên tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2013, phù hợp với chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.
* Báo cáo được đăng tải trên Website: songda10-1.com.vn

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.**

*a. Kết quả làm được và chưa làm được của Hội đồng Quản trị*

* Năm 2013 là năm nền kinh tế đất nước gặp rất nhiều khó khăn, việc tiếp cận các nguồn vốn vay khó khăn và lãi suất ở mức cao. Một số công trình nằm trong kế hoạch năm 2013 triển khai cầm chừng hoặc giãn tiến độ do:

+ Chủ đầu tư chưa thu xếp được nguồn vốn (thủy điện XêKaMan 1);

Do điều kiện khó khăn chung nên hầu hết các đơn vị Chủ đầu tư gặp khó khăn trong việc thu xếp nguồn vốn giải ngân ở các công trình dẫn đến giá trị dở dang tăng, sản lượng thực hiện thấp hơn kế hoạch ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả xuất kinh doanh của Công ty. Với những khó khăn trên hầu hết các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của Công ty đã không đạt được như kế hoạch đã được đề ra.

* Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế (Báo cáo trong phần II mục 1).
* Các mặt còn hạn chế:

+ Giá trị dở dang công nợ đến 31/12/2013 còn rất lớn, do Chủ đầu tư gặp khó khăn trong việc thu xếp vốn nên công tác thu hồi công nợ của Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Vì vậy, việc cân đối dòng tiền một số thời điểm gặp nhiều khó khăn.

+ Việc thanh toán, chi trả lương và các chế độ khác cho người lao động chưa kịp thời

+ Công tác thị trường trong năm 2013 đã được chú trọng, tuy nhiên năng lực cạnh tranh chưa đạt yêu cầu.

+ Công tác đào tạo nguồn nhân lực cho nhiệm vụ mới chưa đạt yêu cầu.

*b. Hoạt động của HĐQT trong năm 2013.*

Đứng trước tình hình khó khăn của nền kinh tế đất nước, đặc biệt đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, nhưng trong năm qua tập thể HĐQT gồm 5 thành viên đã bám sát những mục tiêu, nhiệm vụ, các chỉ tiêu kinh tế mà Đại hội đồng cổ đông đã quyết định thông qua để chỉ đạo và giám sát các hoạt động SXKD, giám sát và chỉ đạo Ban giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ các chỉ tiêu kinh tế năm 2013 thể hiện ở các mặt công tác sau:

\* Công tác kế hoạch:

* Đã chỉ đạo xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013 cho cả Công ty và các Chi nhánh ngay từ đầu năm để Ban giám đốc điều hành triển khai và tổ chức thực hiện. Hằng quý đều xem xét phê duyệt kế hoạch quý và kiểm điểm kết quả thực hiện quý trước để nắm bắt và điều chỉnh kịp thời tình hình SXKD của Công ty.
* Chỉ đạo công tác lập kế hoạch SXKD năm 2014 để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

\* Công tác chỉ đạo và quản lý

**+** Công tác xây dựng và ban hành các qui chế quản lý:

* Kịp thời ban hành mới và ban hành lại (sửa đổi) một số quy chế, quy định quản lý của Công ty cho phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc tháo gỡ những vướng mắc, rào cản trong quá trình điều hành của Ban giám đốc.

+ Về công tác tổ chức - nhân sự:

* Giải quyết chế độ nghỉ hưu đối với ông Phùng Văn Vân – PGĐ Công ty và bổ nhiệm mới 01 Phó giám đốc Công ty - ông Cao Lại Sinh.
* Đã tổ chức tốt Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013. Trong đó có việc bầu thay thế 01 thành viên Ban kiểm soát Công ty (ông Nguyễn Trọng Thụy thay ông Trần Văn Hiền).
* Sắp sếp bộ máy tổ chức tại các chi nhánh cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ của từng công trường đặc biệt là tại Chi nhánh Miền Trung và Chi nhánh Miền Nam sau khi kết thúc công việc tại công trình thủy điện ĐắkMi 4 và CT Đăk Pône, CT: Đồng Nai 4 & Đồng Nai 5.

**+** Về công tác chỉ đạo SX :

* HĐQT đã tập trung chỉ đạo sát sao việc thực hiện các mục tiêu tiến độ các công trình, đặc biệt quan tâm các vấn đề liên quan đến quyền lợi kinh tế của đơn vị: Vấn đề đơn giá, dự toán, khối lượng phát sinh, công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi vốn và công nợ. Các thành viên HĐQT giữ trọng trách trong Ban giám đốc điều hành đã bám sát vào các mục tiêu tiến độ theo hợp đồng đã ký kết với tổng thầu hoặc chủ đầu tư để triển khai thực hiện nhiệm vụ một cách quyết liệt.

+ Về công tác kinh tế- tài chính và đầu tư:

* Chỉ đạo sửa đổi và phê duyệt bộ Định mức đơn giá nội bộ của Công ty nhằm phù hợp với tình hình thực tế và tăng sức cạnh tranh trong việc đấu thầu tìm kiếm việc làm.
* Chỉ đạo công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013.
* Năm 2013 việc thu hồi và huy động vốn đặc biệt khó khăn, một số công trình do Chủ đầu tư giãn tiến độ do thiếu vốn nên HĐQT chủ động chỉ đạo giãn tiến độ các dự án mua sắm thiết bị thi công, đầu tư mua văn phòng ở Hà Nội nhằm giảm chi phí lãi vay. Song song với đó đơn vị chủ động cân đối các thiết bị hiện có để đáp ứng yêu cầu công việc.

+ Về công tác thị trường:

* Chỉ đạo việc kết hợp với Công ty cổ phần Sông Đà 10 tiếp cận, đấu thầu một số dự án về giao thông và thủy điện như: hầm Phú Gia - Phước Tượng, Thủy điện Xêkaman3, Thủy điện Đăk Bla…

**2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc.**

* Hội đồng Quản trị đã kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng Quản trị đối với Ban Giám đốc. Hằng quý đều tổ chức các cuộc họp và ban hành các Nghị quyết phê duyệt KHSXKD quý và kiểm điểm kết quả thực hiện KHSXKD của quý trước. Yêu cầu Giám đốc Công ty trình duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, sau khi được phê duyệt mới triển khai thực hiện.
* Đã phối hợp với Ban kiểm soát trong việc kiểm tra định kỳ kết quả SXKD và việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT đối với Giám đốc Công ty.

**3. Kế hoạch định hướng của Hội đồng Quản trị trong năm 2014**

a. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

* Tổng giá trị SXKD là: 306,109 tỷ đồng.
* Doanh thu có thuế là: 302,368 tỷ đồng.
* Doanh thu không thuế là: 297,616 tỷ đồng.
* Tiền về tài khoản: 300 tỷ đồng.
* Lợi nhuận trước thuế là: 23,772 tỷ đồng.
* Nộp ngân sách nhà nước: 11,159 tỷ đồng.
* Vốn điều lệ: 46.630.600.000 đồng.
* Vốn Chủ sở hữu: 157,198 tỷ đồng.
* Thu nhập bình quân 1 CBCNV là 8,6 triệu đồng 1 tháng.
* Tỉ lệ chia cổ tức 2014: 20 %.

b. Công tác kế hoạch SXKD của Công ty

* Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2014 và các dự toán chi phí năm 2014.
* Giao kế hoạch năm 2014 cho các chi nhánh, cân đối các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ tại các công trình có tiến độ thi công căng thẳng đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư.

c. Công tác chỉ đạo và quản lý:

*\* Về công tác tổ chức sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp:*

* Tiếp tục tổ chức và sắp xếp lại bộ máy quản lý từ công ty đến các chi nhánh cho phù hợp với cơ chế quản lý của Công ty và phù hợp với qúa trình thực hiện tái cấu trúc của Công ty mẹ - Công ty CP Sông Đà 10 và Tổng công ty Sông Đà.
* Kết hợp với Công ty mẹ - Sông Đà 10 trong việc tiếp cận các dự án về hầm giao thông đường bộ: Dự án Hầm Đèo Cả, hầm Đường Hồ Chí Minh giai đoạn 2, hầm đường bộ Phước Tượng - Phú Gia, các hạng mục khoan nổ hầm, hở, khoan phun của các dự án thủy điện khác.
* Chỉ đạo và tổ chức tốt Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2014.

*\* Công tác chỉ đạo SX tại các công trình trọng điểm*

* Tập trung chỉ đạo việc thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong năm, đảm bảo tiến độ, chất lượng và an toàn lao động tại các công trình. Quan tâm chỉ đạo tại các công trình có tiến độ căng thẳng theo đúng các cam kết của các hợp đồng xây lắp đã ký kết.

*\* Về cơ chế nội bộ:*

* Xây dựng quy chế phân cấp các lĩnh vực cho các chi nhánh.
* Xem xét bổ xung sửa đổi các quy chế , quy định cho phù hợp với điều kiện thực tế, sửa đổi và ban hành lại bộ định mức đơn giá nội bộ của Công ty.
* Giải quyết nhanh, phù hợp và đúng luật các vấn đề bất cập về cơ chế quản lý, các yếu tố gây cản trở cho hoạt động của bộ máy điều hành.

*\* Về tài chính:*

* Chỉ đạo việc hoàn thành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013, xây dựng phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.
* Quan tâm chỉ đạo công tác khoán và hạch toán kinh doanh, cùng với Ban giám đốc điều hành tập trung giải quyết các vấn đề liên quan đến cơ chế chính sách của Nhà nước, của ngành, liên quan đến lợi ích kinh tế của công ty.
* Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác thu hồi vốn và công nợ.
* Tiếp tục chỉ đạo việc vay vốn đảm bảo cho đầu tư và sản xuất.

*\* Về hoạt động kinh tế:*

* Chỉ đạo công tác kiểm tra, kiểm soát các hợp đồng thi công.
* Làm việc với chủ đầu tư để kịp thời giải quyết các vướng mắc về cơ chế, đơn giá, thanh toán tại một số công trình mới triển khai thi công và giải quyết dứt điểm ở các công trình đã thi công xong: Thủy điện Sê San3, Pleikrong, KaNak, Sê san4, Đắc Mi4, Đồng Nai 4....
* Kiểm tra và đánh giá công tác hạch toán kinh doanh năm 2014.
* Chỉ đạo việc tìm kiếm và đấu thầu thêm các công trình ngoài kế hoạch.

*\* Công tác đầu tư:*

* Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị và công nghệ: Xem xét để chỉ đạo công tác đầu tư phù hợp với yêu cầu tiến độ các công trình. Giảm thiểu đầu tư mới tới mức tối đa các thiết bị chưa thật sự cần thiết, trong trường hợp cần thiết thì tìm cách thuê ngoài.
* Quan tâm chỉ đạo đến công tác tuyên truyền quảng cáo thương hiệu, củng cố và nâng cao cả về hình thức, nội dung và chất lượng thông tin của trang Website Sông Đà 10.1.

*\* Công tác kiểm tra kiểm soát:*

* Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát Ban giám đốc điều hành trong việc thực hiện các quy chế, quy định quản lý do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị ban hành và việc chấp hành các chế độ, chính sách của Nhà nước.
* Hợp tác chặt chẽ với Ban kiểm soát trong quá trình kiểm tra, kiểm soát việc ra Nghị quyết và thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc chấp hành các quy định của pháp luật, các quy chế, quy định và Điều lệ hoạt động của Công ty.
* Trong năm 2014, Hội đồng quản trị sẽ tăng cường hơn nữa việc chỉ đạo và giám sát chặt chẽ hơn đồng thời tạo mọi điều kiện để công tác điều hành hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cương quyết triệt để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong năm 2013.

**V. Quản trị Công ty**

**1. Hội đồng quản trị**

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị

* Hội đồng Quản trị: 05 thành viên Hội đồng Quản trị; trong đó có 2 thành viên hội đồng quản trị không điều hành.

**1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị:**

**\* Ông: Trần Ngọc Lan**

- Giới tính: Nam, Năm sinh: 20/06/1958

- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh

- Quê quan: X. Hiển Khánh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

- Địa chỉ thường trú: X. Kiến Hưng, Quận Hà Đông, TP Hà Nội

- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 0437.684.658

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

- Quá trình công tác:

+ 2/1982-12/1983: Xí nghiệp hầm, Công ty XD Công trình Ngầm

+ 1/1984-12/1986: Đội trưởng đội điện, Xí nghiệp Hầm 1

+ 1/1987- 4/1989: Tổng đội phó đội năng lượng, Công ty XD Công trình ngầm

+ 5/1989-12/1990: Lao động hợp tác tại Cộng hòa IRAQ

+ 1/1991-3/1992: Trưởng ban vật tư cơ giới, Xí nghiệp xử lý nền móng và cấp thoát nước, Công ty XD Công trình Ngầm.

+ 4/1992-12/1992: Phó giám đốc Xí nghiệp cung ứng vật tư vận tải, Công ty xây dựng công trình ngầm.

+ 1/1993-6/1997: Trưởng ban đại diện, Công ty XD công trình ngầm tại Hà Đông.

+ 7/1997-7/2003: Trưởng phòng vật tư, Công ty XD Công trình Ngầm Sông Đà.

+ 8/2003-1/2004: Phó giám đốc Công ty Sông Đà 10

+ 2/2004-12/2005: Bí thư đảng ủy, Phó giám đốc Công ty CP Sông Đà 10

+ 01/2006 đến nay: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 10, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 10.1.

**-** Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty CP Sông Đà 10.1 :

+ Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 9.000 cổ phần tương đương tỷ lệ : 0,19%

+ Tỷ lệ sở hữu do Tổng công ty Sông Đà giao quản lý phần vốn: 10,72% tương ứng 500.000 cổ phần.

**2. TV Hội đồng Quản trị:**

**\* Ông: Vũ Văn Tính**

- Giới tính: Nam, năm sinh: 19/7/1958

- Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh

- Quê quán: xã Yên Đồng – huyện Ý Yên - tỉnh Nam Định

- Địa chỉ thường trú: xã Kiến Hưng – quận Hà Đông – TP Hà Nội.

- Số điện thoại liên lạc: 0437.683.999

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác hầm lò

- Quá trình công tác:

+ 7/1987 đến 8/1983: Nhân viên kỹ thuật Xí nghiệp Hầm – Công ty xây dựng công trình ngầm

+ 9/1983 đến 5/1986: Khu trưởng Xí nghiệp Hầm – Công ty XD công trình ngầm.

+ 6/1986 đến 7/1990: Phó GĐ Xí nghiệp Hầm – Công ty XD công trình ngầm

+ 8/1990 đến 5/1993: Phó GĐ Xí nghiệp Hầm – Công trình thủy điện Sông Hinh

+ 6/1993 đến 12/1995: Phó GĐ Xí nghiệp Hầm – Công ty Công trình Ngầm

+ 1/1996 đến 5/1997: Giám đốc Xí nghiệp hầm 1 – Công ty XD Sông Đà 10

+ 6/1997 đến 8/2001: Phó giám đốc Công ty Sông Đà 10, kiêm phó Bí thư Đảng ủy Công ty

+ 9/2001 đến 10/2003: Phó giám đốc Công ty Sông Đà 10, kiêm giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 10.2

+ 11/2003 đến 12/2005: Giám đốc Công ty Sông Đà 10, kiêm phó Bí thư Đảng ủy Công ty

+ 1/2006 đến nay: TV Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Sông Đà 10. TV Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 10.1

**-** Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty CP Sông Đà 10.1 :

+ Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 7.200 cổ phần tương đương tỷ lệ : 0,15%

+ Tỷ lệ sở hữu do Tổng công ty Sông Đà giao quản lý phần vốn: 10,52% tương ứng 490.600 cổ phần.

**3. TV Hội đồng Quản trị:**

**\* Ông: Nguyễn Văn Bảy**

- Giới tính : Nam, năm sinh: 20/2/1958

- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh

- Quê quán: X· Quảng Nghiệp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

- Địa chỉ thường trú: Triều Khúc - Thanh Xuân – Hà Nội.

- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 0437.683.989

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

- Quá trình công tác :

+ 1982- 1988: Đội trưởng đội cơ khí – Công ty Xây dựng công trình ngầm

+ 1989-1991: Giám đốc Xí nghiệp khoan nổ - cơ khí, Công ty XD Công trình Ngầm

+ 1992-1993: Trưởng phòng Cơ giới, Đại diện Tổng công ty XD Sông Đà tại Phú Yên

+ 1994-1997: Trưởng phòng Vật tư – Cơi giới, Công ty XD Công trình Ngầm

+ 1998-12/2005: Phó giám đốc Công ty Sông Đà 10

+ 01/2006 đến nay: TV Hội đồng Quản trị kiêm phó Tổng Giám đốc Công ty CP Sông Đà 10. TV Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 10.1

**-** Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty CP Sông Đà 10.1 :

+ Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 0 cổ phần tương đương tỷ lệ : 0%

+ Tỷ lệ sở hữu do Tổng công ty Sông Đà giao quản lý phần vốn: 9,65% tương ứng 450.000 cổ phần.

**4. TV Hội đồng Quản trị, kiêm Giám đốc Công ty:**

**\* Ông: Nguyễn Văn Tánh** (Lý lịch đã trích ngang tại danh sách ban điều hành)

**-** Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty CP Sông Đà 10.1 :

+ Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 134.984 cổ phần tương đương tỷ lệ : 2,89%

+ Tỷ lệ sở hữu do Tổng công ty Sông Đà giao quản lý phần vốn: 9,65% tương ứng 450.000 cổ phần.

**5. TV Hội đồng Quản trị - Kiêm Phó Giám đốc Công ty:**

**\* Ông: Phùng Văn Vân** (Lý lịch đã trích ngang tại danh sách ban điều hành)

**-** Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty CP Sông Đà 10.1 :

+ Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 19.344 cổ phần tương đương tỷ lệ : 0,41%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 10.1 không có tiểu ban trực thuộc, các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo sự phân công của TV Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của Hội đồng Quản trị

- Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị tổ chức. Trong năm 2013, Hội đồng Quản trị Công ty CP Sông Đà 10.1 tổ chức họp 6 lần, các thành viên tham dự như sau:

+ Ông Trần Ngọc Lan - Chủ tịch HĐQT - Số buổi tham dự: 5 - tỷ lệ 100%

+ Ông Vũ Văn Tính - TV HĐQT - Số buổi tham dự: 5 - tỷ lệ 100%

+ Ông Nguyễn Văn Bảy - TV HĐQT - Số buổi tham dự: 5 - tỷ lệ 100%

+ Ông Nguyễn Văn Tánh - TV HĐQT - Số buổi tham dự: 5 - tỷ lệ 100%

+ Ông Phùng Văn Vân - TV HĐQT - Số buổi tham dự: 5 - tỷ lệ 100%

- Hoạt động của Hội đồng Quản trị: Đã được thực hiện theo đúng Quy chế quản trị Công ty áp dụng cho các công ty niên yết trên Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán do Bộ tài chính ban hành theo Quyết định số 12/2007/QĐ-BTC ngày 13/03/2007.

**2. Ban kiểm soát**

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 10.1 gồm 3 thành viên.

**1. Ông: Trần Tuấn Linh – Trưởng Ban Kiểm soát**

**-** Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty CP Sông Đà 10.1 :

+ Tỷ lệ sở hữu do Tổng công ty Sông Đà giao quản lý phần vốn: 9,65% tương ứng 450.000 cổ phần.

**2. Ông: Hoàng Đình Thành - TV Ban Kiểm soát**

**-** Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty CP Sông Đà 10.1 :

+ Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 8.856 cổ phần tương đương tỷ lệ : 0,19%

**3. Ông: Nguyễn Trọng Thụy – TV Ban Kiểm soát**

**-** Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty CP Sông Đà 10.1 :

+ Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 144 cổ phần tương đương tỷ lệ : 0,08%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

* Trong năm 2013 có sự thay đổi về thành viên BKS. Cụ thể là ông Nguyễn Trọng Thụy được Đại hội cổ đông năm 2013 bầu làm thành viên BKS thay ông Trần Văn Hiền do chuyển công tác. Trên cơ sở đó, Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch và chương trình công tác, cũng như phân công lại nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên.
* Ban Kiểm soát đã tiến hành giám sát các mặt hoạt động của Công ty thông qua các luật định và quy chế quản lý nội bộ của Công ty ban hành. Kiểm tra, rà soát các văn bản quản lý nội bộ công ty đảm bảo phù hợp với pháp luật hiện hành cũng như phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tiến hành giám sát sự điều hành của Hội đồng quản trị với Ban Giám đốc và sự điều hành của Ban Giám đốc đối với hoạt động SXKD của Công ty.
* Ban Kiểm soát cũng đã tiến hành họp 02 lần trong năm để đánh giá, kiểm điểm quá trình và kết quả giám sát của từng thành viên đối với các mặt hoạt động của Công ty. Trên cơ sở đó yêu cầu các thành viên bám sát nhiệm vụ của mình đã được phân công để thực hiện có hiệu quả công tác giám sát, cũng như triển khai kịp thời các công việc tiếp theo.
* Giữa Ban Kiểm soát và Ban Lãnh đạo Công ty đã có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng, ban chức năng đã cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát; tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.
* Ban Kiểm soát cũng đã tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp về công tác báo cáo, về tình hình thực hiện và kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.**

a) Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

+ Ông Trần Ngọc Lan - Chủ tịch - Thù lao  : 96.000.000 đồng

+ Ông Vũ Văn Tính - TV HĐQT - Thù lao : 72.000.000 đồng

+ Ông Nguyễn Văn Bảy - TV HĐQT - Thù lao : 72.000.000 đồng

+ Ông Nguyễn Văn Tánh - TV HĐQT - Thù lao : 72.000.000 đồng

+ Ông Phùng Văn Vân - TV HĐQT - Thù lao : 72.000.000 đồng

+ Ông Trần Tuấn Linh - TB Kiểm soát - Thù lao : 72.000.000 đồng

+ Ông Hoàng Đình Thành - TV Ban kiểm soát - Thù lao : 48.000.000 đồng

+ Ông Nguyễn Trọng Thụy - TV Ban kiểm soát - Thù lao : 48.000.000 đồng

- Số tiền thù lao cho HĐQT và BKS năm 2013 đã chi trả: 276 triệu đồng.

- Số tiền thù lao cho HĐQT và BKS năm 2013 chưa chi trả: 276 triệu đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

* Từ ngày 06/11/2013 – 03/12/2013 : Ông Trần Quốc Hùng – Kế toán trưởng Công ty đã bán 6.000 cổ phiếu, Tỷ lệ CP nắm giữ sau giao dịch là 0%.
* Từ ngày 15/11/2013 – 13/12/2013 : Ông Nguyễn Văn Bảy - Thành viên HĐQT Công ty đã bán 7.200 cổ phiếu ; Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau giao dịch là 0%.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

* Trong năm 2013 các TV Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định tại Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Pháp luật có liên quan, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông của Công ty

**VI. Báo cáo Tài chính**

**1. Ý kiến kiểm toán:**

* Trích ý kiến kiểm toán viên theo Báo cáo kiểm toán số 152/2014/BCKT-AAC ngày 10/3/2014 của Công ty kiểm toán và Kế toán AAC (xem thêm trên trang Website: songda10-1.com.vn) : ‘ Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu, các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2013 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2013, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày báo cáo tài chính’.

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

* Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán (AAC) và được đăng tải đầy đủ tại Website của Công ty CP Sông Đà 10.1.
* Địa chỉ Website: songda10-1.com.vn

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

*Nơi nhận:*

* UBCK NN;
* Sở giao dịch CK Hà Nội;
* Website Công ty;

Lưu TC-KT, VP.

***Nguyễn Văn Tánh***